

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2018/DS-PT.

Ngày 02 - 8 - 2018.

“V/v T/c hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Đình Nghệ.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Thanh.

Bà Trịnh Thị Bích Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Như Ý - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Ông Nguyễn Văn Hòa, Kiểm sát viên trung cấp tham gia phiên tòa.

Ngày 02 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2018/TLPT-DS ngày 02 tháng 4 năm 2018, về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 30/2018/DS-ST ngày 01 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 225/2018/QĐPT-DS ngày 23 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Thu T, sinh năm 1985. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 1, đường 2, phường X, thành phố G, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trương Thanh V, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số V, đường B, khu vực N, phường M, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. (Theo văn bản ủy quyền lập ngày 04 tháng 7 năm 2018). (Có mặt).

2. Bị đơn: Bà Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1988. (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Q, xã E, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

Chỗ ở hiện nay: Số A, đường S, khu vực F, phường H, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

3. Người kháng cáo: Bà Vũ Thị Thu T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn bà Vũ Thị Thu T trình bày: Trước đây năm 2016, bà T có cho bà Huỳnh Ngọc H mượn 05 lần số tiền tổng cộng là 245.000.000 đồng, cụ thể:

- Ngày 03/3/2016, cho mượn 140.000.000 đồng (thể hiện bằng hai biên nhận, 01 biên nhận số tiền 120.000.000 đồng và 01 biên nhận số tiền 20.000.000 đồng).

- Ngày 15/3/2016, cho mượn số tiền 85.000.000 đồng (thể hiện bằng hai biên nhận số tiền 50.000.000 đồng và 35.000.000 đồng).

- Ngày 21/4/2016 cho mượn số tiền 20.000.000 đồng (có biên nhận).

Thời hạn cho mượn cả 05 biên nhận là 05 tháng tính từ ngày làm biên nhận. Quá trình thực hiện hợp đồng cho đến nay bà H chưa trả số tiền nào cho bà T. Nay yêu cầu buộc bà H trả tổng cộng số tiền đã mượn là 245.000.000 đồng cho bà T. Ngoài ra, yêu cầu trả lãi chậm thanh toán từ tháng 8/2016 đến thời điểm khởi kiện, thời gian là 13 tháng theo mức lãi suất 1%/tháng, số tiền 31.650.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 276.650.000 đồng.

Bị đơn bà Huỳnh Ngọc H trình bày: Vào ngày 03/3/2016, ngày 15/3/2016 và ngày 21/4/2016 bà có nhận chuyển khoản của bà T số tiền là 245.000.00 đồng như bà Trang trình bày. Tuy nhiên, số tiền này bà vay của bà Trang theo mức lãi suất 10%/tháng trong 6 tháng đầu, đến tháng thứ 7 thì giảm lãi xuống còn 8%/tháng, chứ không phải tiền mượn như bà Trang trình bày. Quá trình thực hiện hợp đồng vay bà đã trả cho bà T 14 lần được 184.000.000 đồng tiền vốn và 153.842.000 đồng tiền lãi, trả bằng cách chuyển khoản qua Ngân hàng XY chi nhánh tỉnh Hậu Giang. Nay bà thống nhất trả tiếp cho bà T số tiền vốn 61.000.000 đồng, không thống nhất trả lãi nữa, do bà đóng lãi cho bà T quá nhiều.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Th đại diện cho bà T xin rút lại yêu cầu tính lãi chậm trả với số tiền 31.650.000 đồng. Bị đơn bà H yêu cầu tính lại vốn và lãi theo quy định của pháp luật, nếu dư yêu cầu được khấu trừ vào vốn, nếu còn nợ, bà đồng ý trả, nếu đã trả đủ thì không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại bản án sơ thẩm số: 30/2017/DS-ST ngày 01 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang tuyên xử như sau:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Thu T về việc yêu cầu bà Huỳnh Ngọc H trả số tiền 245.000.000 đồng.

Đình chỉ yêu cầu tính lãi chậm thanh toán số tiền 31.650.000 đồng của bà Vũ Thị Thu T đối với bà Huỳnh Ngọc H.

Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 06/2017/QĐBPCKTT ngày 02/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố V.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi chậm trả và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/02/2018, bà Nguyễn Phạm Thu Th là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Vũ Thị Thu T có đơn kháng cáo yêu cầu: Buộc bà Huỳnh Ngọc H có trách nhiệm trả cho bà T số tiền 245.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tại phiên tòa phát biểu quan điểm từ giai đoạn thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã tiến hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn bà Vũ Thị Thu T có đơn kháng cáo, tại phiên tòa phúc thẩm đại diện theo ủy quyền của bà T giữ nguyên nội dung kháng cáo. Xét nội dung kháng cáo của nguyên đơn bà Vũ Thị Thu T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1.1] Bà T yêu cầu bà H trả 245.000.000 đồng theo biên nhận tiền ngày 21/4/2016 (bút lục 28), 02 biên nhận tiền không ngày (bút lục 29, 30), 02 biên nhận tiền ngày 03/3/2016 (bút lục 31, 32). Trong quá trình giải quyết, bà H thừa nhận bà T có chuyển khoản cho bà vay số tiền 245.000.000 đồng, bà H đã chuyển khoản trả cho bà T số tiền tổng cộng là 335.710.000 đồng, bao gồm cả gốc và lãi, nhưng bà không xác định được tiền gốc và lãi cụ thể là bao nhiêu.

[1.2] Theo Công văn số 165/CV-HGI.17 ngày 28/11/2017 của Ngân hàng TMCP XY về việc cung cấp thông tin liên quan đến việc chuyển tiền, nộp tiền của Khách hàng Huỳnh Ngọc H cho Vũ Thị Thu T (bút lục 68) thì bà Huỳnh Ngọc H có nộp tiền mặt và chuyển khoản vào tài khoản của bà Vũ Thị Thu T tổng cộng 335.710.000 đồng (trong đó, Nguyễn Văn C chuyển cho bà T 10.000.000 đồng). Trong quá trình giải quyết, người đại diện theo ủy quyền của bà T thừa nhận bà T có nhận của bà H số tiền 335.710.000 đồng. Tuy nhiên, bà T cho rằng bà H chuyển tiền cho bà T là một giao dịch khác (tiền chơi hụi, tiền cho mượn riêng ngoài số tiền khởi kiện và bà T đã chuyển trả, tiền gửi mua đồ), nhưng bà T không cung cấp được chứng cứ để chứng minh.

[2] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bà H phải trả lại cho nguyên đơn số tiền 245.000.000 đồng là có căn cứ.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, ông Trương Thanh V là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Vũ Thị Thu T không cung cấp được chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của bà T là có cơ sở. Do

đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Đối với Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 06/2017/QĐ-BPKCTT ngày 02/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố V tiếp tục duy trì là không đúng, bởi lẽ căn cứ của việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời không còn. Tuy nhiên, trong vụ án này các đương sự không yêu cầu xem xét và chưa gây thiệt hại cho người bị áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời hoặc cho người thứ ba. Do đó, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm, cấp phúc thẩm có điều chỉnh Hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 06/2017/QĐ-BPKCTT ngày 02/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố V.

[5] Về án phí phúc thẩm: Bà Vũ Thị Thu T kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308, Điều 138, Điều 147, Điều 148, khoản 2 Điều 112 và Điều 138 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của bà Vũ Thị Thu T.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 30/2018/DS-ST ngày 01 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Thu T về việc yêu cầu bà Huỳnh Ngọc H trả số tiền 245.000.000 đồng.

2. Đình chỉ yêu cầu tính lãi chậm thanh toán số tiền 31.650.000 đồng của bà Vũ Thị Thu T đối với bà Huỳnh Ngọc H.

3. Hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 06/2017/QĐ-BPKCTT ngày 02/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố V. Bà Vũ Thị Thu T được nhận lại tài sản bảo đảm đã gửi theo Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 05/2017/QĐ-BPBD ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố V là số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) từ tài khoản số 7007201003958 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh thành phố V.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Vũ Thị Thu T phải chịu 12.250.000đ (Mười hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng); Chuyển 6.916.000đ (Sáu triệu chín trăm mười sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu số 0012397 ngày 02/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Bà Vũ Thị Thu T phải nộp thêm 5.334.000đ (Năm triệu ba trăm ba mươi bốn nghìn đồng).

5. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Vũ Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí kháng cáo đã nộp theo biên lai thu số 0012748 ngày 12/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án, ngày 02/8/2018.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND Tp. V;
- Chi cục THADS Tp. V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Đình Nghệ